

UBND XÃ KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC KHOÁI CHÂU 2

Số: 119/KH-THKC2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5
Năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ- BGDDT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục;

Quyết định số 4746/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn hướng dẫn số 564/SGDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 1686/SGDĐT-CTTT-GDTH ngày 24/6/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục STEM đối với giáo dục tiểu học;

Công văn số 693/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 752/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với cấp tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 1563/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Khoái Châu 2 về ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027.

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm học sinh khối lớp 5 của Trường Tiểu học Khoái Châu 2 năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Đặc điểm tình hình học sinh của khối 5

STT	Lớp	Số HS	Nữ	ĐBT	Tỉ lệ hs/lớp	KT	HN	CN	Số HS học 9 buổi / tuần	
									SL	%
1	5A	39	23	39	39	0	0	0	39	100
2	5B	36	16	35	36	0	1	0	36	100
3	5C	37	15	35	37	1	1	0	37	100
4	5D	36	20	34	36	1	0	1	36	100
5	5E	37	15	36	37	1	0	0	37	100
Trụ sở chính		185	89	179	185	3	2	1	185	100
6	5A1	36	17	36	36	0	0	0	36	100
7	5B1	30	14	28	30	1	0	3	30	100
8	5C1	33	14	33	33	0	0	0	33	100
Phân hiệu 1		99	45	97	99	1	0	3	99	100
9	5A2	32	15	31	32	0	0	0	32	100
10	5B2	28	15	26	28	1	1	0	28	100
11	5C2	30	9	29	30	0	0	0	30	100
Phân hiệu 2		90	39	86	90	1	1	0	90	100
Tổng	11	374	173	362	374	5	3	4	374	100

2. Tình hình đội ngũ giáo viên của khối 5

2.1. Thông tin về đội ngũ

STT	Họ và tên CB, GV	Năm nhập ngành	Trình độ	Chức danh NN	CC Tin học	CC ngoại ngữ
1	Nguyễn Thị Phương	15/09/2002	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
2	Đỗ Lệ Quyên	01/09/1998	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
3	Đỗ Thị Tính	01/01/2018	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
4	Đỗ Thị Minh Hải	01/09/1994	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
5	Đỗ Thị Thúy	08/05/1996	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
6	Đào Thị Nhị	04/11/2013	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
7	Bùi Thị Huyền	03/09/2019	ĐHSP	GVTH hạng II	x	x
8	Nguyễn Thị Trang	01/09/1994	ĐHSP	GVTH hạng II	x	x
9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/09/1995	ĐHSP	GVTH hạng II	x	x
10	Phan Thị Trang	04/11/2013	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
11	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/04/2022	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
12	Đào Thị Quyên	15/04/2024	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x
13	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2004	ĐHSP	GVTH hạng III		
14	Lê Huyền Trang	2004	ĐHSP	GVTH hạng III	x	x

2.2. Kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Đánh giá viên chức	Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên dạy giỏi	
				Xã	Trường
1	Nguyễn Thị Phương	HTXSNV	Tốt	x	x
2	Đỗ Lệ Quyên	HTTNV	Tốt		x

3	Đỗ Thị Tính	HTTNV	Tốt		x
4	Đỗ Thị Minh Hải	HTTNV	Khá		x
5	Đỗ Thị Thuý	HTTNV	Khá		
6	Đào Thị Nhị	HTTNV	Khá		x
7	Bùi Thị Huyền	HTTNV	Khá		x
8	Nguyễn Thị Trang	HTTNV	Khá		x
9	Nguyễn Thị Thanh Thuý	HTXSNV	Tốt		x
10	Phan Thị Trang	HTTNV	Tốt		x
11	Nguyễn Thị Thùy Linh	HTTNV	Khá		x
12	Đào Thị Quyên	HTTNV	Khá		
13	Nguyễn Thị Ngọc Lan	HTTNV	Khá		x
14	Lê Huyền Trang	HTTNV	Khá		x

3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các lớp khối 5

Lớp	Số HS	Tủ	Bộ bàn ghế	Bảng	Đồ dùng HS	Đồ dùng GV	Máy chiếu/Ti vi	Thiết bị khác
5A	39	1	20	1	39	Tài liệu SGK	1	0
5B	36	1	18	1	36	Tài liệu SGK	1	0
5C	37	1	19	1	37	Tài liệu SGK	1	0
5D	36	1	18	1	36	Tài liệu SGK	1	0
5E	37	1	19	1	37	Tài liệu SGK	1	0
5A1	36	1	18	1	36	Tài liệu SGK	1	0
5B1	30	1	17	1	30	Tài liệu SGK	1	0

5C1	33	1	17	1	33	Tài liệu SGK	1	0
5A2	32	1	16	1	32	Tài liệu SGK	1	0
5B2	28	0	14	1	28	Tài liệu SGK	1	0
5C2	30	1	15	1	30	Tài liệu SGK	1	0
Tổng	374	11	191	11	374	11 bộ	11	0

4. Nguồn học liệu

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học, vở thực hành.
- Hành trang số.

5. Đánh giá chung về điều kiện thực hiện chương trình 2026 - 2027

5.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình trong công việc, có tinh thần ham học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nhiều đồng chí có năng lực chuyên môn khá vững vàng.
- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Các giáo viên trong tổ biết chia sẻ trong công việc.
- Đa số phụ huynh quan tâm, luôn đồng hành cùng lớp và nhà trường trong mọi hoạt động.
- Các trang thiết bị, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ đảm bảo cho việc dạy và học.

5.2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất còn hạn chế, số HS trên một lớp đông, diện tích phòng học hẹp dẫn đến việc tương tác giữa cô và trò còn gặp khó khăn.
- Một số học sinh nhận thức còn hạn chế: đọc chậm, tính toán kém, chữ viết chưa đẹp, sai chính tả. Còn một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, do hoàn cảnh gia đình, do điều kiện kinh tế.
- Các lớp học được phân bố ở các khu không tập trung tại điểm chính nên rất khó quản lý và trao đổi chuyên môn.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

A. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 5		
		HK1	HK2	CN
I	Môn học bắt buộc			
1	Tiếng Việt	126	119	245
2	Toán	90	85	175
3	Tiếng Anh	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35
5	LS và ĐL	36	34	70
6	Khoa học	36	34	70
7	Tin học	18	17	35
8	Công nghệ	18	17	35
9	GDTC	36	34	70
10	Âm nhạc	18	17	35
11	Mĩ thuật	18	17	35
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc			
12	HDTN	54	51	105
Tổng		540	510	1050
III	Môn học tự chọn			
13	Tiếng Anh	0	0	0
IV	Hoạt động buổi 2			
14	Củng cố, tăng cường	19	18	37
15	An toàn giao thông	5	0	5
16	Đọc, học thư viện	12	16	28

Tổng		36	34	70
Tổng số tiết		576	544	1120
Số tiết/tuần (Cả năm học)		1120 tiết/35 tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần		

B. Kế hoạch cụ thể các môn học, hoạt động giáo dục

1. MÔN TIẾNG VIỆT

Tuần/ Tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Bài	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	THỂ GIỚI TUỔI THƠ	Bài 1. Thanh âm của gió	Đọc: Thanh âm của gió	1	QCN: Quyền vui chơi của trẻ em (HĐ 2.2)	
			Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo	1		
		Bài 2: Cánh đồng hoa	Đọc: Cánh đồng hoa (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo)	1		
			Đọc mở rộng	1		

2		Bài 3: Tuổi Ngựa	Đọc: Tuổi Ngựa	1	QCN: Quyền mơ ước của trẻ em (HĐ 2.2)	
			Luyện từ và câu: Đại từ	1		
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo	1		
		Bài 4: Bến sông tuổi thơ	Đọc: Bến sông tuổi thơ (T1 + 2)	2		
			Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo	1		
			Nói và nghe: Những câu chuyện thú vị	1		
3		Bài 5: Tiếng hạt nảy mầm	Đọc: Tiếng hạt nảy mầm	1	QCN: Quyền được chăm sóc, học tập của trẻ em (HĐ 2.2)	
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ	1		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo	1		
		Bài 6: Ngôi sao sân cỏ	Đọc: Ngôi sao sân cỏ (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc	1		
			Đọc mở rộng	1		
4		Bài 7: Bộ sưu tập độc đáo	Đọc: Bộ sưu tập độc đáo	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ (tiếp theo)	1		
			Viết: Viết báo cáo công việc	1		
		Bài 8: Hành tinh kì lạ	Đọc: Hành tinh kì lạ (T1 + 2)	2		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc	1		

			Nói và nghe: Những điểm vui chơi lí thú	1		
5	THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Bài 9: Trước cổng trời	Đọc: Trước cổng trời	1		
			Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh	1		
		Bài 10: Kì diệu rừng xanh	Đọc: Kì diệu rừng xanh (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tiếp theo)	1		
			Đọc mở rộng	1		
6		Bài 11: Hang Sơn Đoòng - Những điều kì thú	Đọc: Hang Sơn Đoòng - Những điều kì thú	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa	1		
			Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh	1		
		Bài 12: Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long	Đọc: Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long (T1 + 2)	2		
			Viết: Quan sát phong cảnh	1		
			Nói và nghe: Bảo tồn động vật hoang dã	1		
7		Bài 13: Mầm non	Đọc: Mầm non	1		
			Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa	1		
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	1		
		Bài 14: Những ngọn núi nóng rẫy	Đọc: Những ngọn núi nóng rẫy (T1 + 2)	2		
			Viết: Viết đoạn văn tả phong cảnh	1		
			Đọc mở rộng	1		

8		Bài 15: Bài ca về mặt trời	Đọc: Bài ca về mặt trời	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa	1		
			Viết: Viết bài văn tả phong cảnh	1		
		Bài 16: Xin chào, Xa-ha-ra	Đọc: Xin chào, Xa-ha-ra (T1 + 2)	2		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh	1		
			Nói và nghe: Cảnh đẹp thiên nhiên	1		
9	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I	Phần 1 – Ôn tập/80	Ôn tập/80 (tiết 1+2)	2		Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng
			Ôn tập/82 (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập/83 (tiết 5)	1		
		Phần 2 – Đánh giá giữa học kì 1/85				
			Kiểm tra giữa học kì I	2		
10	TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP	Bài 17: Thư gửi các học sinh	Đọc: Thư gửi các học sinh	1	GD ANQP: Biết ơn những người hi sinh vì Tổ quốc, cần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (VDTN)	
			Luyện từ và câu: Sử dụng từ điển	1		
			Viết: Tìm hiểu cách đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1		

		Bài 18: Tắm gương tự học	Đọc: Tắm gương tự học (T1 + 2)	2	GDLT CM ĐĐ, lối sống: Kính trọng, biết ơn Bác Hồ và các thế hệ cha ông, cố gắng siêng năng học tập ngoan ngoãn nghe thầy yêu bạn (Tiết 1 HĐ 2.2)	
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1		
			Đọc mở rộng	1		
11		Bài 19: Trải nghiệm để sáng tạo	Đọc: Trải nghiệm để sáng tạo	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập sử dụng từ điển	1		
			Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1		
		Bài 20: Khổ luyện thành tài	Đọc: Khổ luyện thành tài (T1 + 2)	2		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1		
12		Bài 21: Thế giới trong trang sách	Nói và nghe: Cuốn sách tôi yêu	1		
			Đọc: Thế giới trong trang sách	1		
			Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	1	Công dụng của dấu gạch ngang (Chốt 3 công dụng) theo	

					TT32/2018/TT-BGDĐT	
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1		
		Bài 22: Từ những câu chuyện ấu thơ	Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1		
			Đọc mở rộng	1	NLS1.1.CB2b Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số về một số tấm gương tự học, hoặc những đóng góp của một nhà khoa học. (HD1)	
13		Bài 23: Giới thiệu sách Để Mèn phiêu lưu kí	Đọc: Giới thiệu sách Để Mèn phiêu lưu kí	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	1	Công dụng của dấu gạch ngang (Chốt 3 công dụng) theo TT32/2018/TT-BGDĐT	

			Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1			
		Bài 24: Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	Đọc: Tinh thần học tập của nhà Phi-lít (T1 + 2)	2			
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1			
			Nói và nghe: Lợi ích của tự học	1			
14	NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU	Bài 25: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	Đọc: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	1	GDANQP: Tình đoàn kết, giúp đỡ các nước (HĐ 2.2)		
			Luyện từ và câu: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ	1			
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1			
		Bài 26: Trí tưởng tượng phong phú	Đọc: Trí tưởng tượng phong phú (T1+2)	2			
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1			
			Đọc mở rộng	1			
		15	Bài 27: Tranh làng Hồ	Đọc: Tranh làng Hồ	1		
Luyện từ và câu: Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ	1						
Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1						

16		Bài 28: Tập hát quan họ	Đọc: Tập hát quan họ (T1 + 2)	2	GD ĐP Chủ đề 5: Nghệ thuật truyền thống quê hương em (HD2.2)	
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1		
			Nói và nghe: Chương trình nghệ thuật em yêu thích	1		
		Bài 29: Chú ốc sên bay	Đọc: Chú ốc sên bay	1		
			Luyện từ và câu: Kết từ	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1		
17		Bài 30: Nghệ thuật múa ba lê	Đọc: Nghệ thuật múa ba lê (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1		
			Đọc mở rộng	1		
		Bài 31: Một ngôi chùa độc đáo	Đọc: Một ngôi chùa độc đáo	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ	1		
			Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1		
		Bài 32: Sự tích chú Tễu	Đọc: Sự tích chú Tễu (T1 + 2)	2		

			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1		
			Nói và nghe: Bộ phim yêu thích	1		
18	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	Phần 1 – Ôn tập /158	Ôn tập/158 (tiết 1+2)	2		Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng
			Ôn tập/160 (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập/161 (tiết 5)	1		
		Phần 2 – Đánh giá cuối học kì 1 /162	Kiểm tra cuối học kì I	2		
19	VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG	Bài 1: Tiếng hát của người đá	Đọc: Tiếng hát của người đá	1		
			Luyện từ và câu: Câu đơn và câu ghép	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả người	1		
		Bài 2: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (T1 + 2)	2		
			Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người	1		
			Đọc mở rộng	1		
20		Bài 3: Hạt gạo làng ta	Đọc: Hạt gạo làng ta	1		
			Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép	1		
			Viết: Quan sát để viết bài văn tả người	1		
		Bài 4: Hộp quà màu thiên	Đọc: Hộp quà màu thiên thanh (T1 + 2)	2		
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người	1		

		thanh	Nói và nghe: Nét đẹp học đường	1		
21		Bài 5: Giỏ hoa tháng Năm	Đọc: Giỏ hoa tháng Năm	1		
			Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép (Tiếp theo)	1		
			Viết: Viết đoạn văn tả người	1		
		Bài 6: Thư của bố	Đọc: Thư của bố (T1 + 2)	2	GDANQP: Ca ngợi người lính hi sinh cuộc sống riêng để bảo vệ Tổ quốc (HĐ 2.2) AI 5.A2.1: Hiểu rằng AI được tạo ra để phục vụ nhưng không thể thay thế vai trò, tư duy, cảm xúc và trách nhiệm của (HĐ 2.2)	Tiết 1
			Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 1)	1		
			Đọc mở rộng	1		
22		Bài 7: Đoàn thuyền đánh cá	Đọc: Đoàn thuyền đánh cá	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	1		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả người	1		
		Bài 8: Khu rừng của Mát	Đọc: Khu rừng của Mát (T1 + 2)	2		
			Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 2)	1		

			Nói và nghe: Những ý kiến khác biệt	1			
23	HƯƠNG SẮC TRĂM MIỀN	Bài 9: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	Đọc: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	1			
			Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	1			
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1			
		Bài 10: Những búp chère trên cây cổ thụ	Đọc: Những búp chère trên cây cổ thụ (T1 + 2)	2			
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1			
			Đọc mở rộng	1			
24			Bài 11: Hương cốm mùa thu	Đọc: Hương cốm mùa thu	1		
				Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ nối	1		
				Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1		
	Bài 12: Vũ điệu trên nền thổ cẩm		Đọc: Vũ điệu trên nền thổ cẩm (T1 + 2)	2			
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1			
			Nói và nghe: Địa điểm tham quan, du lịch	1	NLS1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số về một		

					điểm tham quan du lịch. (HĐ 1) AI 5.D2: Trình bày được rằng con người cần liên tục đánh giá và nâng cấp sản phẩm để hệ thống AI cho ra kết quả tốt hơn. (HĐ 1) GD ĐP Chủ đề 2: Hoạt động du lịch ở quê hương em (HĐ1)	
25		Bài 13: Đàn t'rung – tiếng ca đại ngàn	Đọc: Đàn t'rung – tiếng ca đại ngàn	1		
			Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết chương trình hoạt động	1		
		Bài 14: Đường quê Đồng Tháp Mười	Đọc: Đường quê Đồng Tháp Mười (T1 + 2)	2		
			Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 1)	1		
			Đọc mở rộng	1		
26		Bài 15: Xuống ba lá quê tôi	Đọc: Xuống ba lá quê tôi	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết cấu trong đoạn văn viết	1		

			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa chương trình hoạt động	1		
		Bài 16: Về thăm Đất Mũi	Đọc: Về thăm Đất Mũi (T1 + 2)	2	GDANQP: Bảo vệ vùng biên cương của Tổ quốc. (Tiết 1 HĐ 2.2)	
			Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 2)	1		
			Nói và nghe: Sản vật địa phương	1		
27	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II	Phần 1 – Ôn tập/77	Ôn tập/77 (tiết 1+2)	2		Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng
			Ôn tập/78 (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập/82 (tiết 5)	1		
		Phần 2 – Đánh giá giữa học kì 2/83	Kiểm tra giữa học kì II	2		
28	TIẾP BƯỚC CHA ÔNG	Bài 17: Nghìn năm văn hiến	Đọc: Nghìn năm văn hiến	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ và kết từ	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1		
		Bài 18: Người	Đọc: Người thầy của muôn đời (T1 + 2)	2		

29		thầy của muôn đời	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1			
			Đọc mở rộng	1			
		Bài 19: Danh y Tuệ Tĩnh	Đọc: Danh y Tuệ Tĩnh	1			
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa	1			
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 1)	1			
		Bài 20: Cự Đò Chiều	Đọc: Cự Đò Chiều (T1 + 2)	2			
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1			
			Nói và nghe: Đề ơn đáp nghĩa	1	GDLT CM ĐĐ, lối sống: Kính trọng, biết ơn các anh hùng liệt sĩ. Cố gắng siêng năng học tập (VDTN)		
		30	Bài 21: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	Đọc: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	1		
				Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	1		
Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 2)	1						
Bài 22: Bộ đội về làng	Đọc: Bộ đội về làng (T1 + 2)		2				
	Viết: Luyện viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		1				

			Đọc mở rộng	1		
31		Bài 23: Về ngôi nhà đang xây	Đọc: Về ngôi nhà đang xây	1		
			Luyện từ và câu: Viết hoa danh từ chung thể hiện sự tôn trọng đặc biệt	1		
			Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	1		
		Bài 24: Viết Nam quê hương ta	Đọc: Việt Nam quê hương ta (T1 + 2)	2		
			Viết: Luyện viết bài văn tả phong cảnh	1		
			Nói và nghe: Di tích lịch sử	1	GDDP chủ đề 3: Bảo vật quốc gia quê hương em	
32	THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA	Bài 25: Bài ca trái đất	Đọc: Bài ca trái đất	1	GDANQP: Góp phần giữ gìn một thế giới hòa bình, đoàn kết, không chiến tranh (Tiết 1-HĐ 2.2)	
			Luyện từ và câu: Cách viết tên người và tên địa lí nước ngoài	1		
			Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người	1		
		Bài 26: Những con hạc giấy	Đọc: Những con hạc giấy (T1 + 2)	2		
			Viết: Luyện viết bài văn tả người	1		
			Đọc mở rộng	1		

33		Bài 27: Một người hùng thầm lặng	Đọc: Một người hùng thầm lặng	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1		
		Bài 28: Giờ Trái Đất	Đọc: Giờ Trái Đất (T1 + 2)	2		
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1		
			Nói và nghe: Trải nghiệm ngày hè	1		
34		Bài 29: Điện thoại di động	Đọc: Điện thoại di động	1	AI 5.A2.2: Nhận biết và giải thích được rằng AI được con người tạo ra nhằm phục vụ lợi ích chung của xã hội như cải thiện chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường. (HĐ 2.2)	
			Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn	1		
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1		

		Bài 30: Thành phố thông minh Mát-xđa	Đọc: Thành phố thông minh Mát-xđa (T1 + 2)	2		
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1		
			Đọc mở rộng	1		
35	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC	Phần 1 – Ôn tập/148	Ôn tập/148 (tiết 1+2)	2		Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng
			Ôn tập/150 (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập/153 (tiết 5)	1		
		Phần 2 – Đánh giá cuối năm học/154	Kiểm tra cuối năm (tiết 6+7)	2		
Tổng				245 tiết		

2. MÔN TOÁN

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		

1	Chủ đề 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (tiết 1)	2		
		Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)			
		Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (Tiết 1)	2		
		Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (Tiết 2)			
		Bài 3. Ôn tập phân số (Tiết 1)	2		
2		Bài 3. Ôn tập phân số (Tiết 2)			
		Bài 4. Phân số thập phân	1		
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 1)	3		
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 2)			
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 3)			
3		Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (Tiết 1)	2		
		Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (Tiết 2)			
		Bài 7. Hỗn số (Tiết 1)	2		

4		Bài 7. Hỗn số (Tiết 2)	2		
		Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1)			
		Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2)	3		
		Bài 9. Luyện tập chung (tiết 1)			
Bài 9. Luyện tập chung (tiết 2)					
		Bài 9. Luyện tập chung (tiết 3)			
5	Chủ đề 2: SỐ THẬP PHÂN	Bài 10. Khái niệm số thập phân (Tiết 1)	3		
		Bài 10. Khái niệm số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 10. Khái niệm số thập phân (Tiết 3)			
		Bài 11. So sánh các số thập phân (Tiết 1)	2		
		Bài 11. So sánh các số thập phân (Tiết 2)			
6		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 1)	3		
		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 3)			

		Bài 13. Làm tròn số thập phân (Tiết 1)	2		
		Bài 13. Làm tròn số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 14. Luyện tập chung (Tiết 1)	2		
		Bài 14. Luyện tập chung (Tiết 2)			
7	Chủ đề 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH	Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta (tiết 1)	2		
		Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta (tiết 2)			
		Bài 16. Các đơn vị đo diện tích (Tiết 1)	2		
		Bài 16. Các đơn vị đo diện tích (Tiết 2)			
		Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 1)	2		
		Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 2)			
		Bài 18. Luyện tập chung (Tiết 1)	2		
		Bài 18. Luyện tập chung (Tiết 2)			
8	Chủ đề 4:	Bài 19: Phép cộng số thập phân (Tiết 1)	2		

9	CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN	Bài 19: Phép cộng số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 20. Phép trừ số thập phân (Tiết 1)	2		
		Bài 20. Phép trừ số thập phân (Tiết 2)			
		Kiểm tra định kì giữa học kì I	1	Bổ sung 1 tiết đánh giá định kì giữa HKI	
		Bài 21: Phép nhân số thập phân (Tiết 1)	3		
10		Bài 21: Phép nhân số thập phân (Tiết 2)			
Bài 21: Phép nhân số thập phân (Tiết 3)					
		Bài 22: Phép chia số thập phân (Tiết 1)	4		
		Bài 22: Phép chia số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 22: Phép chia số thập phân (Tiết 3)			
		11		Bài 22: Phép chia số thập phân (Tiết 4)	
			Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01;0,001... (Tiết 1)	2	
Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01;0,001... (Tiết 2)					

		Bài 24. Luyện tập chung (Tiết 1)	2	Điều chỉnh thời lượng từ 3 tiết xuống 2 tiết Tiết 1: HĐ1,2,3,4/88 và HĐ 1,2/89 Tiết 2: HĐ 3,4/89 và HĐ 1-5/90	
		Bài 24. Luyện tập chung (Tiết 2)			
12	Chủ đề 5: MỘT SỐ HÌNH PHẪNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH	Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (Tiết 1)	4		
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (Tiết 2)			
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (Tiết 3)			
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (Tiết 4)			
		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 1)	4		
13		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 2)			
		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 3)			
		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (Tiết 4)			
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 1)	5		
Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 2)					

14		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 3)			
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 4)			
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 5)			
		Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (Tiết 1)	2		
		Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (Tiết 2)			
15		Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 1)	3		
		Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 2)			
		Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 3)			
	Chủ đề 6: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 30. Ôn tập số thập phân (Tiết 1)	3		
		Bài 30. Ôn tập số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 30. Ôn tập số thập phân (Tiết 3)			
16		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (Tiết 1)	4		
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (Tiết 2)			

		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (Tiết 3)			
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (Tiết 4)			
17		Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (Tiết 1)	2		
		Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (Tiết 2)			
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 1)	3		
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 2)			
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (Tiết 3)			
18		Bài 34: Ôn tập đo lường (Tiết 1)	2		
		Bài 34: Ôn tập đo lường (Tiết 2)			
		Bài 35: Ôn tập chung (Tiết 1)	2	Điều chỉnh thời lượng từ 3 tiết xuống 2 tiết Tiết 1: HĐ 1,2,3/136 và HĐ 4,1,2,3/136 Tiết 2: HĐ 4,5,1,2/137 và HĐ 3,4,5/138	
		Bài 35: Ôn tập chung (Tiết 2)			

		Kiểm tra định kì cuối học kì I	1 tiết	Bổ sung 1 tiết đánh giá định kì cuối HKI	
19	Chủ đề 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN	Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm (tiết 1)	2		
		Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm (tiết 2)			
		Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng (tiết 1)	2		
		Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng (tiết 2)			
		Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 1)	2		
20		Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 2)			
		Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 1)	2		
		Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 2)			
		Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 1)	2		
		Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 2)			
21	Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số (tiết 1)	2			

		Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số (tiết 2)			
		Bài 42. Máy tính cầm tay (tiết 1)	2		
		Bài 42. Máy tính cầm tay (tiết 2)			
		Bài 43. Thực hành và trải nghiệm sử dụng máy tính cầm tay	1		
22		Bài 44. Luyện tập chung (tiết 1)	2		
		Bài 44. Luyện tập chung (tiết 2)			
	Chủ đề 8. THỂ TÍCH. ĐƠN VỊ ĐO THỂ TÍCH	Bài 45. Thể tích của một hình	1		
		Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối (tiết 1)	2		
		Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối (tiết 2)			
23		Bài 47. Mét khối (tiết 1)	2		
		Bài 47. Mét khối (tiết 2)			
		Bài 48. Luyện tập chung (tiết 1)	2		
		Bài 48. Luyện tập chung (tiết 2)			

		Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ (tiết 1)	2		
24	Chủ đề 9. DIỆN TÍCH VÀ THỂ TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH KHỐI	Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ (tiết 2)		GD STEM: Làm hộp bút bằng giấy bìa dạng hình lập phương, hình hộp chữ nhật. (VDTN)	
		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 1)	3		
		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 2)			
		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 3)			
		Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (tiết 1)	2		
25		Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (tiết 2)			
		Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật (tiết 1)	2		
		Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật (tiết 2)			
		Bài 53. Thể tích của hình lập phương (tiết 1)	2		
		Bài 53. Thể tích của hình lập phương (tiết 2)			
26		Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối	1		
		Bài 55. Luyện tập chung (Tiết 1)	2	Điều chỉnh thời lượng từ 3 tiết	

		Bài 55. Luyện tập chung (Tiết 2)		xuống 2 tiết Tiết 1: HĐ 1,2,3/60 và HĐ 4,1,2/61 Tiết 2: HĐ 3,4,1/62 và HĐ 2,3,4/63	
		Kiểm tra định kì giữa học kì II	1	Bổ sung 1 tiết đánh giá định kì giữa HKII	
27	Chủ đề 10. SỐ ĐO THỜI GIAN. VẬN TỐC. CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU	Bài 56. Các đơn vị đo thời gian	1		
		Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian (tiết 1)	2		
		Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian (tiết 2)			
		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 1)	3		
		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 2)			
		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 3)			
28		Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều (tiết 1)	2		
		Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều (tiết 2)			
		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 1)	3		

		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 2)			
		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 3)			
29		Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1)	2		
		Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2)			
		Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 1)	3		
		Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 2)			
		Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 3)			
30	Chủ đề 11: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT	Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu	1		
		Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 1)	2		
		Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 2)		NLS3.1 CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản. (VDTN)	

31		Bài 65. Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện	1		
		Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (Tiết 1)	2		
		Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (Tiết 2)		NLS 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, thiết kế theo nội dung và thông tin để tạo ra sản phẩm (biểu đồ mô tả dữ liệu dự án) (VDTN)	
		Bài 67. Luyện tập chung	1		
32	Chủ đề 12: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 1)	3		
		Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 2)			
		Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 3)			
		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (Tiết 1)	4		
		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (Tiết 2)			
		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (Tiết 3)			

	Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (Tiết 4)			
	Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm (Tiết 1)	2		
33	Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm (Tiết 2)			
	Bài 71. Ôn tập hình học (Tiết 1)	4		
	Bài 71. Ôn tập hình học (Tiết 2)			
	Bài 71. Ôn tập hình học (Tiết 3)			
	Bài 71. Ôn tập hình học (Tiết 4)			
34	Bài 72. Ôn tập đo lường (tiết 1)	2		
	Bài 72. Ôn tập đo lường (tiết 2)			
	Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều (tiết 1)	2		
	Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều (tiết 2)			
	Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (Tiết 1)	2		
35	Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (Tiết 2)			
	Bài 75. Ôn tập chung (tiết 1)	3	Điều chỉnh thời lượng từ 4 tiết	

		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 2)		xuống 3 tiết Tiết 1: HĐ 1,2,3/128 và HĐ 4,5/129 và HĐ 1/130 Tiết 2: HĐ 2,3,4,5,1/130 và HĐ 2/131 Tiết 3: HĐ 3,4/131 và HĐ 5,1/132 và HĐ 2,3,4/134	
		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 3)			
		Kiểm tra định kì cuối học kì II	1	Bổ sung 1 tiết đánh giá định kì cuối HKII	
Tổng			175 tiết		

3. MÔN TIẾNG ANH

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Classroom Instructions	1		
	Number and colours	1		
	Unit 1: NEW ZEALAND	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		

2	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
3	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
4	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
	Unit 2: VENEZUELA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
5	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
6	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		

7	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
8	Unit 3: SOUTH AFRICA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
9	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
10	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
11	Progress check	1		
	Unit 4: THE USA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		

12	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
13	Lesson 5: Period 2	1	Lesson 7: HĐ 1: Khám phá 1.1.CB2.b: Tìm kiếm được dữ liệu thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	HS sử dụng google, chat GPT để tìm hiểu về văn hoá và con người đất nước Mỹ.
	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
14	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
	Unit 5: SOUTH KOREA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
15	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
16	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		

17	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
	Review 1	1		
18	End of term I test	2		
	End of term I test correction	1		
	Unit 6: THE NETHERLANDS	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
19	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
20	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		
21	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1		

22	Unit 7: TANZANIA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
23	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
24	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
25	Progress check	1		
	Unit 8: RUSSIA	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
26	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		

27	Lesson 5: Period 2	1	HĐ 1: Khám phá 1.1.CB2.b: Tìm kiếm được dữ liệu thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	HS sử dụng google, chat GPT để tìm hiểu về văn hoá và con người đất nước Russia.
	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
28	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
	Unit 9: GREECE	13		
	Lesson 1: Period 1	1		
	Lesson 1: Period 2	1		
29	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
	Lesson 4	1		
30	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		
	Lesson 6: Period 2	1		
31	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1		
	Unit 10: VIET NAM	13		
	Lesson 1: Period 1	1		

32	Lesson 1: Period 2	1		
	Lesson 2: Period 1	1		
	Lesson 2: Period 2	1		
	Lesson 3	1		
33	Lesson 4	1		
	Lesson 5: Period 1	1		
	Lesson 5: Period 2	1		
	Lesson 6: Period 1	1		
34	Lesson 6: Period 2	1		
	Lesson 7	1		
	Lesson 8	1		
	Progress check	1	Review for End of Term II Test: 2.1.CB2.a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	HS làm bài tập online trên phần mềm wayground.com (ôn tập nội dung kiến thức học kì 2)
35	Review 2	1		
	End of term I test	2		
	End of term I test correction	1		

4. MÔN ĐẠO ĐỨC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội	Tên bài học	Tiết học/		

	dung		Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 1)	4	GD ĐP Chủ đề 1: Con người quê hương em.	KP 1
2		Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 2)		ANQP: Liên hệ việc tri ân anh hùng, liệt sĩ, thương binh, người có công bằng việc làm phù hợp. (VDTN)	KP2.3
3		Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 3)		GD ĐP Chủ đề 4: Danh nhân văn hóa, nghệ thuật quê hương em (LT 1)	LT 1,2,3
4		Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 4)		NLS3.1.CB2a: Thực hành thiết kế poster số thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương; biết chọn lọc tư liệu, trình bày thông điệp tri ân ngắn gọn, phù hợp. (VDTN : HĐ 2)	LT 4,5
5	CHỦ ĐỀ: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác (Tiết 1)	3	QCN: HS hiểu mỗi người có quyền được tôn trọng và đối xử công bằng. (HĐ 2)	KP1,2
6		Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác (Tiết 2)			LT1,2,3

7	NGƯỜI KHÁC	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác (Tiết 3)		QCN: Bồn phân đối với cộng đồng, xã hội. (HĐVD2)	LT4; VD1;2
8		Ôn tập và thực hành kĩ năng giữa HKI	1	Bổ sung 1 tiết ôn tập	
9	CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Bài 3: Vượt qua khó khăn (Tiết 1)	4		KP1,2
10		Bài 3: Vượt qua khó khăn (Tiết 2)			LT1,2,3
11		Bài 3: Vượt qua khó khăn (Tiết 3)			LT4,5
12		Bài 3: Vượt qua khó khăn (Tiết 4)			VD1,2
13	CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT	Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 1)	3		KP 1,2,3
14		Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 2)		GDLT CM ĐĐ, lối sống: HS biết dùng lời lẽ văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái. (HĐLT 3)	LT1,2,3
15		Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 3)			LT4; VD1,2
16	CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (Tiết 1)	2	AI 5.A2.2: Nhận biết AI được con người tạo ra nhằm phục vụ lợi ích chung của xã hội như bảo vệ môi trường (KP 3)	KP1,2,3
17		Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (Tiết 2)			LT1,2,3
18		Ôn tập và thực hành kĩ năng cuối HKI	1	Bổ sung 1 tiết ôn tập	
19		Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (Tiết 3)	2	GD ĐP Chủ đề 6: Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, dịch vụ (LT 5)	LT4,5

20		Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (Tiết 4)			VD1,2
21		Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (Tiết 1)	4		KP1,2
22		Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (Tiết 2)			KP3; LT1
23	CHỦ ĐỀ: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (Tiết 3)		GDLT CM ĐĐ, lối sống: HS rèn tính tự giác, kỉ luật và trách nhiệm khi thực hiện kế hoạch cá nhân; biết chủ động thực hiện nhiệm vụ, không trì hoãn, không phụ thuộc hoàn toàn vào người khác hoặc công cụ hỗ trợ.(VDTN)	LT2,3,4
24		Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (Tiết 4)			LT5; VD1,2
25	CHỦ ĐỀ: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại (Tiết 1)	2		KP1,2
26		Bài 7: Phòng tránh xâm hại (Tiết 2)		QCN: HS biết bảo vệ quyền riêng tư và an toàn cá nhân. (VDTN)	KP3,4
27		Ôn tập và thực hành kĩ năng giữa HKII	1	Bổ sung 1 tiết ôn tập	
28		Bài 7: Phòng tránh xâm hại (Tiết 3)	3		LT1,2,3
29		Bài 7: Phòng tránh xâm hại (Tiết 4)			LT4,5
30		Bài 7: Phòng tránh xâm hại (Tiết 5)			VD1,2
31	CHỦ ĐỀ:	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1)		GDLT CM ĐĐ, lối sống: HS biết	KP1,2

	SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ		4	cân nhắc nhu cầu, không chạy theo quảng cáo, không lãng phí tiền bạc. (VDTN)	
32		Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 2)		AI 5.B1: Hiểu rằng AI cần phục vụ con người một cách công bằng, không phân biệt hoàn cảnh kinh tế.(LT3)	LT1,2,3
33		Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 3)			LT4,5
34		Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 4)			VD1,2
35		Ôn tập và thực hành kĩ năng cuối HKII	1	Bổ sung 1 tiết ôn tập	
Tổng			35 tiết		

5. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1. ĐẤT	Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (T1)	2	ANQP: Khẳng định chủ quyền đối với vùng đất liền, vùng trời, vùng biển của Việt Nam (HDLT)	

	NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (T2)			
2		Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1)	4		
		Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 2)			
3		Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 3)			
		Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 4)			
4		Bài 3: Biển, đảo Việt Nam (Tiết 1)	2		
		Bài 3: Biển, đảo Việt Nam (Tiết 2)		ANQP: Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền: hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.(HĐ2)	
5		Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 1)	3		
		Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 2)			
6		Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 3)		QCN: Quyền giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc.(HĐ4)	
	CHỦ ĐỀ 2 NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN	Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 1)	3		
7		Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 2)			
7		Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 3)			
8		Bài 6: Vương quốc Phù Nam	1		
		Bài 7: Vương quốc Chăm-pa (Tiết 1)	2		

9	CHỦ ĐỀ 3 XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT VIỆT NAM	Bài 7: Vương quốc Chăm-pa (Tiết 2)			
10		Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 1)	2	QCN: Quyền được sống, được tự do(HĐ2)	
		Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 2)			
		Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1)	3		
11		Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)			
Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 3)					
12		Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 1)	4		
		Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 2)			
13		Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 3)			
		Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 4)			

14	Bài 11: Ôn tập (Tiết 1)	2		
	Bài 11: Ôn tập (Tiết 2)			
15	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 1)	3		
	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 2)			
16	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 3)			
17	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 1)	3		
	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 2)			
	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 3)			
18	Ôn tập cuối kì I	1		
	Kiểm tra cuối học kì I	1		
19	Bài 14: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 1)	2		
	Bài 14: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 2)			
20	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 1)	2		
	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 2)		GDANQP: Nêu những tấm gương dũng cảm của cán bộ chiến sĩ QĐND Việt Nam. (Tiết 2 HĐ2)	
21	Bài 16: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 1)	2		
	Bài 16: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 2)		GDLT CM ĐĐ, lối sống: Kế thừa và phát huy	

				truyền thống yêu nước tốt đẹp, niềm tự hào, tự tôn dân tộc.(HĐLT 2)	
22		Bài 17: Đất nước đổi mới (Tiết 1)	2		
		Bài 17: Đất nước đổi mới (Tiết 2)		NLS5.3 CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm.(HĐ2)	
23	CHỦ ĐỀ 4 CÁC. NƯỚC	Bài 18: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Tiết 1)	2		
		Bài 18: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Tiết 2)			
24	LÁNG GIẾNG	Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 1)	2		
		Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 2)			
25	VIỆT NAM	Bài 20: Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 1)	2		
		Bài 20: Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 2)			
26		Bài 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Tiết 1)	2		
		Bài 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Tiết 2)			
27	CHỦ ĐỀ 5. TÌM	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 1)	5		
		Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 2)			

28	HIỂU THỂ GIỚI	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 3)			
		Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 4)			
29		Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 5)			
		Bài 23: Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 1)	2		
30		Bài 23: Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 2)		ANQP: Kể những hoạt động, việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hoà bình không phân biệt chủng tộc của nhân dân Việt Nam(HĐ2)	
		Bài 24: Văn minh Ai Cập (Tiết 1)	2		
31		Bài 24: Văn minh Ai Cập (Tiết 2)		QCN: Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa(HĐLT 2)	
		Bài 25: Văn minh Hy Lạp (Tiết 1)	2		
32	Bài 25: Văn minh Hy Lạp (Tiết 2)	NLS 1.1 CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm			

				đơn giản trong môi trường số.(HDLT 2)	
33	CHỦ ĐỀ 6. CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI	Bài 26: Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (Tiết 1)	2		
		Bài 26: Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (Tiết 2)			
		Bài 27: Xây dựng thế giới hoà bình (Tiết 1)	2		
34		Bài 27: Xây dựng thế giới hoà bình (Tiết 2)		QCN: Quyền được sống trong hòa bình.(HĐ2) NLS 3.3 CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.(HĐ2)	
35		Bài 28: Ôn tập (tiết 1)	2		
		Bài 28: Ôn tập (tiết 2)			
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì II	1		
		Tổng	70 iết		

6. MÔN KHOA HỌC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		

1	CHỦ ĐỀ 1: CHẤT	Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (Tiết 1)	2		
		Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (Tiết 2)			
2		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 1)	3		
		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 2)			
3		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 3)			
		Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 1)	2	GD STEM: Tách muối ra khỏi dung dịch nước muối (HĐ2)	
4		Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 2)			
		5	Bài 4: Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 1)	2	
Bài 4: Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 2)					
6			Bài 5: Sự biến đổi hóa học của chất (Tiết 1)	2	
		Bài 5: Sự biến đổi hóa học của chất (Tiết 2)			
			Bài 6: Ôn tập chủ đề chất	1	
7	CHỦ ĐỀ 2: NĂNG	Bài 7: Vai trò của năng lượng (Tiết 1)	2		
		Bài 7: Vai trò của năng lượng (Tiết 2)			

8	LƯỢNG	Bài 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 1)	2			
		Bài 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 2)				
9		Bài 9: Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện (Tiết 1)	2			
Bài 9: Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện (Tiết 2)						
10		Ôn tập giữa HK1	1			
		Bài 10: Năng lượng chất đốt (Tiết 1)	2	QCN: Bồn phân của trẻ em với cộng đồng, xã hội. (VDTN)		
11		Bài 10: Năng lượng chất đốt (Tiết 2)				
Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 1)		3				
12			Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 2)			
			Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 3)			
13		Bài 12: Ôn tập chủ đề năng lượng	1			
14		CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 1)	2		
			Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2)			
15			Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 1)	3		
			Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 2)			
	Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 3)					

16		Bài 15: Sinh sản của động vật (Tiết 1)	2		
		Bài 15: Sinh sản của động vật (Tiết 2)			
17		Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật (Tiết 1)	2		
		Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật (Tiết 2)			
18	ÔN TẬP KIỂM TRA	Ôn tập cuối HK I	1		
		Kiểm tra cuối HK I	1		
19	CHỦ ĐỀ 4: VI KHUẨN	Bài 17: Ôn tập chủ đề thực vật và động vật	1		
		Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta (Tiết 1)	2	NLS1.1 CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.(HĐ1)	
20	Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta (Tiết 2)				
21		Bài 19: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 1)	2		
		Bài 19: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)			
22		Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh (Tiết 1)	2		
		Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh (Tiết 2)			
		Bài 21: Ôn tập chủ đề vi khuẩn	1		

23	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 22: Sự hình thành cơ thể người (Tiết 1)	2	GDQCN: Quyền sống và phát triển	
		Bài 22: Sự hình thành cơ thể người (Tiết 2)			
24		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 1)	3	QCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ (Tiết 1 HĐ 2)	
		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 2)			
25		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 3)			
		Bài 24: Nam và nữ (Tiết 1)	2	QCN: Quyền bình đẳng giới (Tiết 1HĐ 1)	
26		Bài 24: Nam và nữ (Tiết 2)			
		Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 1)	3		
27		Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 2)			
		Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 3)		AI 5.A3: Hiểu rằng việc sử dụng AI cần phù hợp với nhu cầu và tránh tin tưởng tuyệt đối vào AI khi chưa kiểm chứng(VDTN)	
		Ôn tập giữa HK2	1		

28		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1)		AI 5.B1: Biết được một số ví dụ về sự công bằng hoặc không công bằng khi AI phục vụ con người. (Tiết 1 HĐ 1)	
29		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 2)	4		
		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 3)		NLS4.3 CB2b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số. (Tiết 3 HĐ3)	
30		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 4)			
		Bài 27: Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe	1		
31	CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 1)	4		
		Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 2)			
32		Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 3)			
		Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 4)			

33		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 1)	3		
33		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 2)			
34		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 3)		AI 5.B3: Giải thích được vì sao con người cần hiểu lý do AI đưa ra quyết định để đảm bảo tính minh bạch(VDTN)	
34	ÔN TẬP KIỂM TRA	Bài 30: Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường	1		
35		Ôn tập cuối năm	1		
			Kiểm tra cuối năm	1	
Tổng			70 tiết		

7. MÔN TIN HỌC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Lý thuyết	Thực hành	Định hướng NLS Tích hợp AI	
1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Em có thể làm gì với máy tính?	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 2.3.CB2a: Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.	

2		Bài 1. Em có thể làm gì với máy tính? (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 2.3.CB2b: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản phù hợp để nâng cao năng lực số cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân. - Tích hợp AI: 5.A1.1.b: Biết AI làm việc nhanh nhưng không hiểu hậu quả/đạo đức; con người là người chịu trách nhiệm cuối cùng.	
3		Bài 2. Tìm kiếm thông tin trên website	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.1.CB2c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.	
4	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 2. Tìm kiếm thông tin trên website (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 2.2.CB2a Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. 2.5.CB2a Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. 2.6.CB2b Mô tả được cách bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân.	
5	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ,	Bài 3. Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề	1 tiết		- Định hướng PTNLS:	

	tìm kiếm và trao đổi thông tin				1.1.CB2a Xác định được nhu cầu thông tin.	
6		Bài 3. Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 4.1.CB2b: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số.	
7		Bài 4. Cây thư mục	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB2a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
8		Bài 4. Cây thư mục (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.3.CB2a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
9	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5. Bản quyền nội dung thông tin	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.3.CB2a: Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	
10		Bài 5. Bản quyền nội dung thông tin (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 2.2.CB2b: Xác định được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.	

					4.1.CB2b: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số. - Tích hợp AI: 5.B1.1.b Hiểu rằng AI cần phục vụ con người công bằng, không phân biệt vùng miền hay hoàn cảnh.	
11	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 6. Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2a: Xác định được cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.	
12		Bài 6. Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	
13		Bài 7. Thực hành soạn thảo văn bản		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2a: Xác định được cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.	
14		Bài 7. Thực hành soạn thảo văn bản (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn	

					giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	
15		Bài 8A. Làm quen với phần mềm đồ hoạ	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2a: Xác định được cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.	
16		Bài 8A. Làm quen với phần mềm đồ hoạ (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
17	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập học kì 1	1 tiết			
18		Kiểm tra học kì 1	1 tiết			
19	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học (tiếp)	Bài 9A. Sử dụng phần mềm đồ hoạ tạo sản phẩm số		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo. 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số 1 cách đơn giản.	
20	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp	Bài 10. Cấu trúc tuần tự	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn	

	của máy tính				đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. - Tích hợp AI : 5.D1.1.a: Mô tả đơn giản các bước: xác định vấn đề, thu thập dữ liệu, dạy máy học, kiểm tra và đánh giá.	
21		Bài 10. Cấu trúc tuần tự (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
22		Bài 11. Cấu trúc lặp	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
23		Bài 11. Cấu trúc lặp (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
24		Bài 12. Thực hành sử dụng lệnh lặp		1 tiết	- Định hướng PTNLS:	

					3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. - Tích hợp AI : 5.D2.1.a: Giải thích được hệ thống AI tốt hơn khi dữ liệu được bổ sung và cập nhật thường xuyên.	
25		Bài 12. Thực hành sử dụng lệnh lặp (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.4.CB2b: Xác định được nơi để tìm kiếm coi hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	
26		Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. - Tích hợp AI : 5.C4.1.a: Sử dụng được cấu trúc nếu ... thì ... trong lập trình AI đơn giản.	
27		Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một	

					vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
28		Bài 14. Sử dụng biến trong chương trình	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
29		Bài 14. Sử dụng biến trong chương trình (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
30		Bài 15. Sử dụng biểu thức trong chương trình	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
31		Bài 15. Sử dụng biểu thức trong chương trình (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
32		Bài 16. Từ kịch bản đến	1 tiết		- Định hướng PTNLS:	

		chương trình			5.4.CB2a: Nhận ra NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. - Tích hợp AI: 5.A2.1.a. Hiểu mục đích AI là hỗ trợ con người, không thay thế vai trò, tư duy và trách nhiệm con người.	
33		Bài 16. Từ kịch bản đến chương trình (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.4.CB2a Nhận ra NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. 6.1.CB2a: Xác định được các khái niệm cơ bản của AI. 6.2.CB2b: Tương tác được các hệ thống AI cơ bản.	
34	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập học kì 2				
35		Kiểm tra học kì 2				

8. MÔN CÔNG NGHỆ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học		Tích hợp NLS Tích hợp AI	

1	Phần một. Công nghệ và đời sống	Bài 1. Vai trò của công nghệ (Tiết 1)	1	- Tích hợp NLS: 5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân - Tích hợp AI: 5.A1.1.b: Biết AI làm việc nhanh nhưng không hiệu quả/đạo đức; con người là người chịu trách nhiệm cuối cùng.	
2		Bài 1. Vai trò của công nghệ (Tiết 2)	1		
3		Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 1)	1		
4		Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 2)	1	- Tích hợp NLS: 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số	
5		Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 3)	1		
6		Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 4)	1		
7		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (Tiết 1)	1		
8		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (Tiết 2)	1		
9		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (Tiết 1)	1	- Tích hợp NLS: 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin	

				1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số	
10		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (Tiết 2)	1		
11		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (Tiết 3)	1	- Tích hợp NLS: 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản.	
12		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (Tiết 4)	1	- Tích hợp NLS: 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản. 6.2.CB2c: Tuân thủ các quy định pháp luật cơ bản khi sử dụng AI - Tích hợp AI: 5.D1.1.a Mô tả đơn giản các bước: xác định vấn đề, thu thập dữ liệu, dạy máy học, kiểm tra và đánh giá.	
13		Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 1)	1		
14		Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 2)	1	- Tích hợp NLS: 4.2.CB2b: Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá	

				nhân 1 cách an toàn có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	
15		Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 3)	1	- Tích hợp NLS: 4.2.CB2a: Lựa chọn được cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số.	
16		Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 4)	1		
17	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập cuối học kì I	1		
18		Kiểm tra cuối học kì I	1		
19	Phần một. Công nghệ và đời sống	Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 1)	1		
20		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 2)	1	- Tích hợp NLS: 6.1.CB2b: Nhớ lại được các ứng dụng đơn giản của AI trong cuộc sống hàng ngày	
21		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 3)	1	- Tích hợp AI: 5.A2.2.a: Nhận biết và giải thích được rằng AI được con người tạo ra nhằm phục vụ lợi ích chung của xã hội, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề phức tạp và hỗ trợ con người trong nhiều lĩnh vực khác	

				nhau.	
22	Phần hai. Thủ công kĩ thuật	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 1)	1		
23		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 2)	1		
24		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 3)	1		
25		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 4)	1		
26		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 1)	1		
27		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 2)	1	- Tích hợp NLS : 2.2.CB2a: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản phù hợp để chia sẻ dữ liệu thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Tích hợp AI: 5.D2.1.a: Giải thích được hệ thống AI tốt hơn khi dữ liệu được bổ sung và cập nhật thường xuyên.	
28		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 3)	1		

29		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 4)	1		
30		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 1)	1		
31		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 2)	1		
32		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 3)	1		
33		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 4)	1		
34	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập cuối học kì II	1		
35		Kiểm tra cuối học kì II	1		

9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tuần	Chương trình sách giáo khoa		Tiết học	Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch ND	Tên bài học			
1	CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ (Tiết 1)	5		
		Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ (Tiết 2)			
2		Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ (Tiết 3)			
		Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ (Tiết 4)			
3		Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ (Tiết 5)			
		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 1)	6		
4		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 2)			
		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 3)			

5		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 4)			
		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 5)			
6		Bài 2: Bài tập phối hợp biến đổi đội hình (Tiết 6)			
		Bài 3: Bài tập phối hợp đi đều vòng các hướng (Tiết 1)	5		
7		Bài 3: Bài tập phối hợp đi đều vòng các hướng (Tiết 2)			
		Bài 3: Bài tập phối hợp đi đều vòng các hướng (Tiết 3)			
8		Bài 3: Bài tập phối hợp đi đều vòng các hướng (Tiết 4)			
		Đánh giá các bài tập Đội hình đội ngũ đã học			
9		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy (Tiết 1)	4		
		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy (Tiết 2)			
10		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy (Tiết 3)			
		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy (Tiết 4)			
11		Bài 2: Động tác bụng, động tác vặn mình, động tác toàn thân với gậy (Tiết 1)	5		

	CHỦ ĐỀ 2: BÀI THỂ DỤC	Bài 2: Động tác bụng, động tác vận mình, động tác toàn thân với gậy (Tiết 2)			
12		Bài 2: Động tác bụng, động tác vận mình, động tác toàn thân với gậy (Tiết 3)			
		Bài 2: Động tác bụng, động tác vận mình, động tác toàn thân với gậy (Tiết 4)			
13		Bài 2: Động tác bụng, động tác vận mình, động tác toàn thân với gậy (Tiết 5)			
		Bài 3: Động tác nhảy, Động tác điều hòa với gậy (Tiết 1)	3		
14		Bài 3: Động tác nhảy, Động tác điều hòa với gậy (Tiết 2)			
		Đánh giá các động tác Bài tập thể dục đã học			
15		Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng lăn (Tiết 1)	4		
		Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng lăn (Tiết 2)			
16		Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng lăn (Tiết 3)			
		Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng lăn (Tiết 4)			
17		Ôn tập cuối học kì I	1		
18		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng lộn xuôi (Tiết 1)	4		
		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng lộn xuôi (Tiết 2)			
		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng lộn xuôi (Tiết 3)			
19		Đánh giá nội dung lăn, lộn xuôi			
		Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng leo (Tiết 1)			

20	CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng leo (Tiết 2)	4		
		Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng leo (Tiết 3)			
21		Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng leo (Tiết 4)			
		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 1)	7		
22		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 2)			
		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 3)			
23		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 4)			
		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 5)			
24		Bài 4: Bài tập rèn luyện kỹ năng trèo (Tiết 6)			
		Đánh giá nội dung leo, trèo			
25	CHỦ ĐỀ 4: MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN MÔN BÓNG RỔ	Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 1)	8		
		Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 2)			
26		Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 3)			
		Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 4)			
27		Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 5)			
		Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 6)			

28	Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 7)			
	Bài 1: Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng (Tiết 8)			
29	Bài 2: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao (Tiết 1)	6		
	Bài 2: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao (Tiết 2)			
30	Bài 2: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao (Tiết 3)			
	Bài 2: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao (Tiết 4)			
31	Bài 2: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao (Tiết 5)			
	Đánh giá nội dung dẫn bóng, chuyền bắt bóng bằng hai tay trên cao			
33	Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 1)	7		
	Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 2)			
34	Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 3)			
	Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 4)			

35		Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 5)			
		Bài 3: Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai (Tiết 6)			
35 đệm		Đánh giá nội dung hai bước ném rổ bằng một tay trên vai			
		Ôn tập cuối năm học	1		
TỔNG SỐ TIẾT			70 tiết		

10. MÔN ÂM NHẠC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung, tích hợp (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: KHÚC CA NGÀY MỚI	- Lý thuyết âm nhạc: Trọng âm, phách, vạch nhịp, ô nhịp - Đọc nhạc: Bài số 1	1		
2		- Ôn Đọc nhạc: Bài số 1 - Hát: Chim sơn ca	1	- GDBVMT: Yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.	
3		- Ôn Hát: Chim sơn ca - Thường thức Âm nhạc: Một số hình thức biểu diễn nhạc cụ	1	- Năng lực số: 1.1CB1a Tìm kiếm, xem và quan sát học liệu số hình thức biểu diễn nhạc cụ	

4		-Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	1		
5	CHỦ ĐỀ 2: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG	-Hát: Lí đất giồng	1	- Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Yêu quê hương, trân trọng dân ca -Tích hợp GD địa phương: Giới thiệu nghệ thuật hát chèo ở làng Khuốc- Đông Hưng- Hưng Yên	
6		- Ôn Hát: Lí đất giồng - Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	1	- Năng lực số: 1.1.CB1a: Tìm kiếm video biểu diễn bài Lí đất giồng trên Youtube	
7		- Ôn nhạc cụ:Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu - Thường thức âm nhạc: Đàn nhị	1	- Lồng ghép QPAN: Giới thiệu nhạc cụ giúp HS hiểu và yêu nước,tự hào về nhạc cụ dân tộc mình - Năng lực số: 1.1.CB1a: Tìm kiếm, lựa chọn video độc tấu đàn nhị và thông tin nghệ sĩ đàn nhị trên Youtube	
8		-Tổ chức hoạt động: Vận dụng - sáng tạo	1		

9	CHỦ ĐỀ 3: BAY VÀO TƯƠNG LAI	- Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 2/4 - Đọc nhạc: Bài số 2	1		
10		- Ôn Đọc nhạc: Bài số 2 - Hát: Bay vào tương lai	1		
11		- Ôn Hát: Bay vào tương lai - Nghe nhạc: Đường đến trường vui lắm	1		
12		-Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	1		
13	CHỦ ĐỀ 4: CHÀO MÙA XUÂN ĐẾN	- Hát: Duyên dáng mùa xuân	1	- Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Yêu thiên nhiên	
14		- Ôn Hát: Duyên dáng mùa xuân - Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	1		
15		- Ôn nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu - Thường thức Âm nhạc: Câu chuyện về bản xô-nát Ánh trăng	1		
16		-Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	1		
17	ÔN TẬP VÀ	-Ôn tập cuối học kì I	1		

18	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	- Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	1		
19	CHỦ ĐỀ 5: THIÊN NHIÊN TUỔI ĐẸP	- Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 3/4 - Đọc nhạc: Bài số 3	1		
20		- Ôn Đọc nhạc: Bài số 3 - Hát: Em đi giữa biển vàng	1	- Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Tinh thần yêu lao động	
21		- Ôn Hát: Em đi giữa biển vàng - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và bài hát Sách bút thân yêu ơi!	1	- Năng lực số: 1.1CB1a; Tìm kiếm thông tin cơ bản về nhạc sĩ Bùi Đình Thảo trên công cụ tìm kiếm số	
22		- Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	1		
23	CHỦ ĐỀ 6: ƯỚC MƠ TUỔI THƠ	-Hát: Tuổi hồng ơi	1	- Giáo dục LTCMĐĐ lối sống: Tình bạn đẹp	
24		- Ôn Hát: Tuổi hồng ơi - Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	1		
25		- Ôn Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu - Nghe nhạc: Ngôi sao sáng	1		

26		-Tổ chức hoạt động : Vận dụng sáng tạo	1		
27	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI	- Lý thuyết âm nhạc: Ôn tập - Đọc nhạc: Bài số 4	1		
28		- Ôn Đọc nhạc: Bài số 4 - Hát: Đất nước tươi đẹp sao	1	-Lồng ghép QPAN: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, giới thiệu chủ quyền biển đảo của Việt Nam.	
29		- Ôn Hát: Đất nước tươi đẹp sao - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ gõ nước ngoài - Nghe nhạc: Vũ điệu Tây Ban Nha (E-xơ-pa-nha Ca-ni)	1	-Năng lực số:1.1CB1a; Sơ đồ, lưu hình ảnh nhạc cụ gõ nước ngoài.	
30		-Tổ chức hoạt động: Vận dụng sáng tạo	1		
31	CHỦ ĐỀ 8: CHÀO MÙA HÈ	-Hát: Khúc ca hè về	1		
32		- Ôn Hát: Khúc ca hè về - Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	1		
33		- Nghe nhạc: Khúc ca bốn mùa	1		

		- Tổ chức các hoạt động vận dụng sáng tạo			
34	ÔN TẬP CUỐI NĂM	-Ôn tập cuối năm	1		
35		-Kiểm tra và đánh giá cuối năm	1		
Tổng			35 Tiết		

11. MÔN MĨ THUẬT

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1,2,3,4	CHỦ ĐỀ 1: YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ/5	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	4	NLS/CDS: CB1.1; 1.2; 3.1 Tìm kiếm tư liệu; phân tích hình ảnh; sáng tạo sản phẩm số	
5,6,7,8	CHỦ ĐỀ 2: HÌNH TƯỢNG ANH HÙNG DÂN TỘC TRONG MĨ THUẬT TẠO...	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mỹ thuật tạo hình Việt Nam.	4	-GDQPAN: Quan sát tranh, tượng, tìm hiểu nhân vật lịch sử Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước ,	Liên hệ HĐ 1 tuần 5

				biết ơn các anh hùng , liệt sĩ bảo vệ đất nước -NLS: 1.1; 1.2; 4.2 : Kiểm chứng nguồn tư liệu lịch sử/mỹ thuật; ghi nguồn	
9,10,11,12	CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH/18	Gia đình	4	Tích hợp STEAM	
13,14,15,16	CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU THÍCH Ở TRƯỜNG EM/24	Những hoạt động yêu thích ở trường em	4		
17	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	Vẽ tranh theo sách	1		
18,19,20,21	CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG VIỆC LÀM BÌNH DỊ MÀ CAO QUÝ TRONG CUỘC SỐNG/31	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	4	-GDQPAN: Gương cán bộ, chiến sĩ; tinh thần phục vụ cộng đồng -NLS/CDS: Lan tỏa những hành động đẹp, việc làm tốt qua sản phẩm lên không gian mạng. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số	

22,23,24,25	CHỦ ĐỀ 6: CẢNH SẮC QUÊ HƯƠNG/39	Cảnh sắc quê hương	4	-GDQPAN: Quan sát hình ảnh địa phương Tình yêu quê hương, đất nước và bảo vệ môi trường xung quanh, tài nguyên thiên nhiên của đất nước.	Liên hệ HĐ 1 tuần 22
26,27,28,29,	CHỦ ĐỀ 7: VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI/ 48	Việt Nam đất nước, con người	4	-GDQPAN: Khai thác hình ảnh Việt Nam, biển đảo Giới thiệu chủ quyền, biển, đảo của Việt Nam, tự hào dân tộc	Liên hệ HĐ 1 tuần 26
30,31,32,33	CHỦ ĐỀ 8: VÌ MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH/56	Vì một thế giới hoà bình	4	-GDQPAN: Thảo luận có thể thiết kế poster (Em yêu hòa bình) Yêu hòa bình , phản đối chiến tranh	Liên hệ HĐ 1 tuần 30
34	ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC	Vẽ tranh theo ý thích	1		
35	TRUNG BÀY SẢN PHẨM	Trung bày sản phẩm cuối năm	1	Triển lãm tranh/SP của HS	
Tổng			35		

12. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

12.1. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	Chào mừng năm học mới	1		
2		Tìm hiểu truyền thống nhà trường	1		
3		Vui Trung thu	1		
4		Vui đến trường	1		
5	CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	Tham gia giao thông an toàn			
6		Hoa dâng lên Bác	1		
7		Ca ngợi PNVN	1		
8		Tự chăm sóc, tự bảo vệ	1		
9	TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Giới thiệu tủ sách lớp em, trường em.	1		
10		Tìm hiểu truyền thống ngày 20.11	1		

11		Tri ân thầy cô	1		
12		Kỉ niệm theo ta	1		
13	TRUYỀN THÔNG DÂN TỘC	Phát động thi đua học tốt , rèn luyện tác phong anh bộ đội cụ Hồ	1		
14		Tìm hiểu truyền thống yêu nước của dân tộc.	1		
15		Tổng kết phong trào học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	1		
16		Nói chuyện truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam	1		
17	NGÀY TẾT QUÊ EM	Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân	1		
18		Cùng nhau làm việc tốt	1		
19		Mùa Xuân tình bạn	1		
20		Vui Tết an toàn	1		
21	MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	Mừng Đảng quang vinh	1		
22		Vui với không khí ngày Xuân	1		
23		Ngày hội quê em	1		
24		Vì thế giới hạnh phúc	1		

25	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3			
26		Ước mơ của em	1		
27		Tiến bước lên Đoàn	1		
28		Bảo vệ môi trường	1		
29	NGÀY HỘI NON SÔNG	Tìm hiểu Tết Hàn thực			
30		Hướng về cội nguồn	1		
31		Hợp tác và phát triển	1		
32		Thế giới nghề nghiệp quanh em	1		
33	NHỚ ƠN BÁC HỒ	Gặp gỡ những con người tiêu biểu	1		
34		Noi gương người tốt, việc tốt	1		
35		Bác Hồ với thiếu nhi			
		Tổng	35		

12.2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
----------------	--------------------------------	--	---------

	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: EM LỚN LÊN MỖI NGÀY	Chúng mình đã lớn/ 6	1	QCN: Quyền được học hành GD phát triển tài năng (VDTN)	
2		Từng bước trưởng thành/ 8	1		
3		Cân bằng cảm xúc/ 11	1		
4		Thể hiện cảm xúc phù hợp/ 13	1		
5	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết/ 17	1	QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật) (VDTN)	
6		Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện/ 19	1		
7		Giữ gìn tình bạn/ 21	1		
8		Kế hoạch hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”/ 24	1		
9	CHỦ ĐỀ 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo/ 27	1		
10		Tâm sự thầy – trò/ 30	1		
11		Chuẩn bị chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20- 11/ 36	1		Chuyển bài tuần 12 lên
12		Vun đắp tình thầy – trò/ 33	1		
13	CHỦ ĐỀ 4:	Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình/ 39	1		

14	QUẢN LÝ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH	Ý tưởng kinh doanh/ 41	1		
15		Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh/ 43	1		
16		Xây dựng kế hoạch kinh doanh/ 45	1		
17	CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH ĐẦM ẤM	Trách nhiệm của em trong gia đình/ 48	1		
18		Biết ơn người thân trong gia đình/ 50	1		
19		Gia đình là tổ ấm/ 52	1	QCN: Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ (VDTN)	
20		Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm/ 55	1		
21	CHỦ ĐỀ 6: SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ	Nhận diện các môi trường học tập mới/ 58	1	GDLT CM ĐĐ, lối sống: Có ý thức học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy; Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới. (VDTN)	
22		Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới/ 60	1		
23		Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng/ 62	1	NLS 4.2.CB2b: Nhận biết được các cách sử	

				dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bảo thân và người khác khi giao tiếp trên mạng.(HĐ3)	
24		Nguyên nhân và cách phòng chống hỏa hoạn/ 65	1		
25	CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI	Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương/ 69	1		
26		Tham gia hoạt động xã hội/ 71	1	GDLT CM ĐĐ, lối sống: Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. (VDTN)	
27		Thân thiện với người xung quanh/ 73	1		
28	CHỦ ĐỀ 8: TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM	Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước/ 77	1		
29		Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên/ 79	1	AI 5.A2.2: Nêu được ví dụ cụ thể về việc AI mang lại lợi ích cho cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường(HĐ2)	
30		Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em/82	1	QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên (VDTN)	

31		Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta/ 85	1		
32	CHỦ ĐỀ 7: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP	Nghề em mơ ước/ 88	1	NLS1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số về nghề nghiệp em mơ ước(HĐ1)	
			1	AI 5.A1.1: Nhận biết AI có thể thực hiện một số công việc thay con người (đặc biệt là việc lặp lại, nguy hiểm) nhưng con người vẫn là người chịu trách nhiệm cuối cùng.(HĐ1)	
33		An toàn nghề nghiệp/ 90	1		
34		Mơ ước nghề nghiệp của em/ 93	1		
35		Hồ sơ trải nghiệm/ 96	1		
Tổng			35 tiết		

12.3. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	EM LỚN LÊN MỖI NGÀY	Bậc thang trưởng thành/7	1		
2		Tiến bộ trong việc nhà/ 10	1		
3		Vui Tết Trung thu	1	Thay nội dung tuần 3	
4		Khả năng kiểm soát cảm xúc/14	1		
5	GIỮ GÌN TÌNH BẠN	Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn/18	1		
6		Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung/20	1		
7		Nuôi dưỡng tình bạn/ 22	1		
8		Cùng làm nên kỉ niệm/ 24	1		
9	TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Giới thiệu về truyền thống nhà trường/29	1		
10		Sản phẩm tri ân thầy cô/ 35	1	Chuyển từ tuần 11 lên	
11		Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11/ 37	1	Chuyển từ tuần 12 lên	
12		Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy trò/ 31	1	Tuần 10 chuyển xuống	
13	QUẢN LÝ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH	Ghi chép chi tiêu/ 40	1		
14		Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng/42	1		
15		Kinh doanh hiệu quả/ 44	1		
16		Kế hoạch kinh doanh của lớp/ 46	1		

	KINH DOANH				
17	GIA ĐÌNH ĐÀM ẤM	Thể hiện trách nhiệm với gia đình/ 49	1		
18		Thể hiện lòng biết ơn với người thân/51	1		
19		Vun đắp tình cảm gia đình/ 54	1		
20		Buổi tối nhà em/56	1		
21	SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ	Trải nghiệm môi trường học tập mới/ 59	1		
22		Rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới/ 61	1		
23		Ứng xử theo quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	1		
24		Thực hành thoát hiểm/ 66	1		
25	THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI	Tái hiện lễ hội truyền thống/70	1		
26		Chung tay vì cộng đồng/ 72	1		
27		Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội/74	1		
28	TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM	Việt Nam trong mắt em/ 78	1		
29		Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên/80	1		
30		Chúng tôi lên tiếng vì môi trường/ 83	1		
31		Mỗi hành động – một chiếc lá/ 85	1		
32	ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP	Câu chuyện của người làm nghề/ 89	1		
33		Thiết bị bảo hộ lao động/ 92	1		
34		Tâm danh thiệp tương lai/95	1		

35		Chia tay trường Tiểu học/ 97	1		
Tổng			35 tiết		

13. SINH HOẠT TẬP THỂ ĐỊNH KỲ

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
4	VUI TRUNG THU	Trải nghiệm trung thu “Đêm hội trăng rằm”	3	Trò chơi dân gian, lễ hội, phong tục tập quán, các món ăn trong ngày Tết trung thu.	
11	TRI ÂN THẦY CÔ	Trải nghiệm hoạt động tập thể 20/11	3	Thi văn nghệ chào mừng 20/11	
Tuần đệm		Trải nghiệm ngoài nhà trường	7	HS tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.	
27	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Trải nghiệm HĐTT: Kỉ niệm 26/3	3	Tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm tìm hiểu về ngày 26/3	
31	HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Ngày hội đọc sách	3	Vẽ, kể chuyện, đọc thơ, truyền thống văn hoá đọc,...	
Tổng			19 tiết		

14. Củng cố tăng cường

14.1. Toán

Tuần/ tháng	Chương trình hoạt động			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng (Tiết)		
1	ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Ôn số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên	1		
3		Ôn các phép tính với phân số	1		
5	SỐ THẬP PHÂN	Ôn hình học và đo lường	1		
7		Ôn làm tròn số thập phân	1		
9	ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH	Ôn các đơn vị đo diện tích	1		
11	CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN	Ôn phép nhân, chia số thập phân	1		
13	MỘT SỐ HÌNH PHẪNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH	Ôn diện tích hình thang	1		
15		Ôn diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn	1		
17	ÔN TẬP HỌC KÌ I	Ôn diện tích, chu vi một số hình phẳng	1		
19		Ôn tập đo lường	1		
21	TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN	Ôn giải toán tổng tỉ, hiệu tỉ	1		

23	LIÊN QUAN	Ôn giải toán tỉ số phần trăm			
25	DIỆN TÍCH VÀ THỂ TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH KHỐI	Ôn diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương	1		
27	SỐ ĐO THỜI GIAN. VẬN TỐC. CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU	Ôn thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương	1		
29		Ôn vận tốc, quãng đường, thời gian của một chuyển động đều	1		
31	ÔN TẬP CUỐI NĂM	Ôn biểu đồ hình quạt tròn	1		
33		Ôn tỉ số, tỉ số phần trăm	1		
35		Ôn toán chuyển động đều	1		
Tổng			18 tiết		

14.2. TIẾNG VIỆT

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng (Tiết)		
2	THẾ GIỚI TUỔI THƠ	Ôn viết bài văn kể chuyện sáng tạo	1		
4		Ôn đại từ	1		

6	THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Ôn từ đồng nghĩa	1		
8		Ôn viết bài văn tả phong cảnh	1		
10	TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP	Ôn từ đa nghĩa	1		
12		Ôn dấu gạch ngang	1	Ôn viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	
14	NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU	Ôn điệp từ, điệp ngữ	1		
16		Ôn viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1		
17		Ôn viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1		
18		Ôn kết từ	1		
20	VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG	Ôn cách nối các vế câu ghép	1		
22		Ôn viết bài văn tả người	1		
24	HƯƠNG SẮC TRĂM MIỀN	Ôn viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1		
26		Ôn liên kết câu bằng từ ngữ thay thế	1		
28	TIẾP BƯỚC CHA ÔNG	Ôn đại từ và kết từ	1		
30		Ôn viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1		
32	THẾ GIỚI CỦA	Ôn viết tên người và tên địa lí nước ngoài	1		

33	CHÚNG TA	Ôn viết bài văn tả người	1		
34		Ôn liên kết câu trong đoạn văn	1		
Tổng			19 tiết		

15. AN TOÀN GIAO THÔNG

Tuần/ tháng	Chương trình hoạt động			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng (Tiết)		
1		Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn	1		
2		Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất	1		
3		Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn	1		
4		Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông	1		
5		Bài 5: Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông	1		
Tổng			5 tiết		

16. ĐỌC, HỌC THU VIỆN

Tuần/ tháng	Chương trình hoạt động			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng (Tiết)		
6	ĐỌC THU' VIỆN	Học nội quy thư viện	1		
7		Đọc cá nhân – HĐMR: Viết vẽ			
8	HỌC THU' VIỆN	Tìm đọc bài văn tả phong cảnh	1		
9		Tìm hiểu về các môn thể thao mà em yêu thích	1		
10		Đọc truyện về những tấm gương vượt khó vươn lên	1		
11		Tìm và giải một số bài toán liên quan đến phân số	1		
12		Vẽ tranh chủ đề gia đình	1		
13		Tìm hiểu kiến thức về năng lượng môn Khoa học	1		
14		Đọc, tìm hiểu về Công nghệ và đời sống	1		
15		Tìm hiểu về các phần mềm và ứng dụng của các phần mềm tin học	1		
16		Tìm và viết một số từ mới Tiếng Anh.			

18		Kế hoạch kinh doanh qua từng trang sách	1		
19	ĐỌC THƯ VIỆN	Đọc cá nhân – HĐMR: Thảo luận sách	1		
20		Đọc cặp đôi – HĐMR: Sắm vai	1		
21	HỌC THƯ VIỆN	Sách hay rèn luyện sức bền và sự dẻo dai	1		
22		Tìm và đọc những câu chuyện về nhân vật lịch sử	1		
23		Tìm và giải các bài toán: Tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó	1		
24		Khám phá thế giới công nghệ qua những trang sách	1		
25		Tìm hiểu bài hát, câu chuyện, bài thơ chủ đề Mẹ và cô	1		
26		Tìm đọc cuốn sách dạy em chăm sóc cơ thể tuổi dậy thì.	1		
27		Tìm hiểu về các loại nhạc cụ dân tộc	1		
28		Tìm hiểu một số châu lục và đại dương trên thế giới	1		
29		Vẽ tranh về chủ đề Bảo vệ môi trường	1		

30		Giới thiệu về một cuốn sách Tiếng Anh mà em yêu thích	1		
31		Tìm đọc cuốn sách hay dạy em kỹ năng tự bảo vệ	1		
32		Tìm đọc sách về nghề nghiệp trong tương lai			
34		Tìm đọc bài văn tả người	1		
35		Tìm hiểu về thao tác soạn thảo văn bản	1		
TỔNG			28 tiết		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên

1.1. Giáo viên chủ nhiệm

- Nghiên cứu chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường
- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.
- Xây dựng các hình thức hoạt động trải theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động
- Phối hợp với Tổng phụ trách đội, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.
- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh. Quản lý tốt sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tập thể dục giữa giờ, công tác trực nhật vệ sinh, công tác lao động, tham gia học tập,

rèn luyện thân thể, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của lớp, hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh giữa kì I, cuối kì I, giữa kì II và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kì I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

1.2. Giáo viên phụ trách môn học

- Nghiên cứu chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa lớp 5.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục được phân công

- Tham gia thảo luận, góp ý trong tổ và kế hoạch dạy học các môn học, dạy tích hợp (nội môn, liên môn)

- Thực hiện kế hoạch bài dạy theo sự phân công chuyên môn và các hoạt động chuyên môn khác.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; kế hoạch bài giảng, lên lớp, kiểm tra, đánh giá học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

2. Tổ trưởng

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD theo yêu cầu của chương trình GTPT 2018 của khối theo tuần, học kỳ và năm học.

- Phân công cho từng thành viên trong tổ xây dựng dự thảo KHDH các môn học, HĐGD.

- Tổ chức trao đổi, tham luận về dự thảo KHDH các môn học, HĐGD.

- Tổ chức thảo luận những băn khoăn thắc mắc trong quá trình dạy học của tuần, của tháng.

- Chỉ đạo giáo viên của tổ mình thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, của trường chủ động và linh hoạt.
- Hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phê duyệt theo khối
- Triển khai thực hiện sau khi phê duyệt. Giám sát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung
- Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.
- Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

3. Tổng phụ trách đội.

- Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình hoạt động trải nghiệm
- Tham khảo ý kiến tổ chuyên môn về nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể
- Dự thảo kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm
- Báo cáo hiệu trưởng nhà trường các dự thảo kế hoạch
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được hiệu trưởng phê duyệt điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Giáo viên (Để thực hiện);
- Các Phó Hiệu trưởng (Để chỉ đạo);
- Lưu: Hiệu trưởng, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Đào

TỔ PHÓ

Nguyễn Thị Phương

